

Yên Dũng, ngày 31 tháng 8 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của BTC của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trám Y tế Yên Dũng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng năm 2026 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng năm 2026	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.713.000.000	3.854.375.260	39,68%	
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Trám y tế (132)	6.098.000.000	2.365.949.077	38,80%	
	Dự phòng (131)	2.036.000.000	730.769.960	35,89%	
	Dân số (151)	582.000.000	458.000.000	78,69%	
4,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
	Kp chuyển đổi số (103)	185.000.000	185.000.000	100%	
	Trám y tế (132)	638.000.000	58.955.800	9,24%	

	Dự phòng (131)	174.000.000	55.700.423	32,01%	
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ngày 31 tháng 7 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Hoài



Yên Dũng ngày 5/ tháng 3 năm 2026

BẢNG THUYẾT MINH CHI TIẾT TÌNH HÌNH THU - CHI DỊCH VỤ Y TẾ
((Kèm theo Biểu số 75 - Kỳ báo cáo: 6 tháng năm 2026))

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của BTC của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trạm Y tế Yên Dũng công khai tình hình thực hiện tình hình thu - chi dịch vụ y tế 6 tháng năm 2026 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2026	Lũy kế từ đầu năm	% Hoàn thành	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	
I	Tổng thu dịch vụ (1+2+3)	1.981.000.000	151.758.300	151.758.300	7,66%	
1	Thu từ khám chữa bệnh BHYT		20.465.000	20.465.000		Số thanh toán với BHXH
2	Thu từ khám dịch vụ		2.141.300	2.141.300		
3	Thu từ hoạt động dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone)		129.152.000	129.152.000		
II	Sử dụng nguồn thu dịch vụ (1+2)	1.848.000.000	35.515.480	35.515.480	0	
1	Nộp ngân sách nhà nước (thuế TNDN)	12.000.000		0		
2	Chi chế độ, chi hoạt động	1.836.000.000	35.515.480	35.515.480	1,93%	
III	Chênh lệch thu chi dự kiến		116.242.820			
2	Dành 35%-40% tạo nguồn làm lương	133.000.000	40.684.987		30,59%	
3	Số còn lại dự kiến trích lập các Quỹ		75.557.833			

Ngày 5/ tháng 3 năm 2026
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
YÊN DŨNG
Nguyễn Thị Thu Hoài